

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-PT

Ngày 30-3-2022

V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Hải Yến

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Duy Luân

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2021/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2022/QĐ - PT ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Đỗ Đức Tr, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 5, xã V Qu, huyện K X, tỉnh Thái Bình.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Tùng Gi, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã VQu, huyện K X, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Thôn Đ Th, xã B M, huyện K X, tỉnh Thái Bình.

**- Người kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Tùng Gi là bị đơn  
(Anh Tr và chị Gi đều có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

**Nguyên đơn – anh Đỗ Đức Tr trình bày:**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 149/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình giữa anh Tr và chị Gi, về con chung công nhận: Chị Nguyễn Thị Tùng Gi trực tiếp nuôi con chung Đỗ B A, sinh ngày 12/6/2017, anh Tr cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng. Tháng 3/2021 chị Gi kết hôn với anh Nguyễn Ngọc Th ở xã B M, huyện K X, từ đó cháu B A do bà Đặng Thị Ng là mẹ đẻ chị Gi nuôi dưỡng, chăm sóc, thỉnh thoảng chị Gi mới đưa cháu về nhà chồng chơi. Hiện chị Gi đã sinh con chung với anh Th, anh Th có con riêng là con trai do vậy giả sử chị Gi có đưa cháu B A về chung sống sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của cháu nhất là vấn đề tâm lý. Anh Tr hiện chưa kết hôn, đang làm tại Công ty TNHH may mặc xuất nhập khẩu Hải Anh tại xã VL, thành phố Thái Bình với mức thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, có thời gian chăm sóc con, sau khi ly hôn hàng tuần anh vẫn đến đón con về nhà chơi nên cháu B A rất quý anh và ông bà nội; mặt khác chỉ có anh ở cùng bố mẹ nên bố mẹ anh sẽ tạo điều kiện về mọi mặt trong việc cùng anh chăm sóc con. Vì vậy, anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ B A, anh Tr không yêu cầu chị Gi cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

**Bị đơn chị Vũ Thị Tùng Gi trình bày:**

Sau khi ly hôn, cháu B A ở cùng chị Gi tại xã V Qu, huyện K X, chị làm Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp V Qu. Ngày 19/5/2021 chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc Th, từ khi kết hôn chị và cháu B A cùng đến ở nhà anh Th mà không phải để cháu B A cho mẹ chị chăm sóc như anh Tr trình bày. Anh Th khá giả về kinh tế và rất thương quý con chị, hàng ngày anh Th đi ô tô riêng đưa đón mẹ con chị đi làm, đi học nên cuộc sống hiện tại của mẹ con chị đầy đủ đầm ấm, tốt hơn khi ở với anh Tr. Do vậy, chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr. Chị mang thai sắp đến ngày sinh nở nên đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Nguyễn Ngọc Th (chồng chị Gi) trình bày: anh là giáo viên Trường THPT Bắc K X, có một con trai riêng đang học lớp 8, sau khi anh và chị Gi kết hôn, chị Gi và cháu B A về chung sống cùng với bố con anh tại thôn Đ Th, xã B M, thời gian gần đây do chị Gi sắp sinh nên cháu B A mới về ở cùng mẹ chị Gi.

Kết quả xác minh tại UBND xã V Qu, huyện K X: ngày 28/6/2021 chị Gi đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Ngọc Th, sau đó chị Gi đi về cả hai nơi vì chị Gi đang công tác tại Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã V Qu, cháu B A chủ yếu do

bà Đặng Thị Ng (mẹ đẻ chị Gi) chăm sóc, hàng tuần anh Tr đến thăm con và đưa về nhà chơi. Nhà chị Gi có hai mẹ con, bố mẹ anh Tr có hai người con, anh Tr chưa kết hôn và hiện đang ở cùng bố mẹ, còn anh trai anh Tr đang sinh sống tại miền nam.

Xác minh tại Trường mầm non V Qu thể hiện: sau khi ly hôn, chị Gi là người đưa đón cháu B A và đóng góp các khoản theo quy định.

Kết quả xác minh tại UBND xã B M, huyện K X thể hiện: anh Nguyễn Ngọc Th và con trai sinh năm 2008 mới chuyển từ xã Hòa Bình đến xã Bình Minh huyện K X sinh sống từ năm 2019, sau khi kết hôn với chị Nguyễn Thị Tùng Gi không thấy cháu BA là con riêng của chị Gi về ở cùng.

**Tại bản án số 59/2021/HNGĐ-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình đã quyết định:**

Căn cứ vào các 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đức Tr: Giao con chung Đỗ B A, sinh ngày 12/6/2017 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tr không yêu cầu chị Gi cấp dưỡng nuôi chung cùng anh. Chị Gi có quyền thăm nom con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/01/2022, chị Nguyễn Thị Tùng Gi kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đức Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Gi giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị Gi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr với các lý do sau:

- Cháu B A từ khi sinh ra đến nay đều do chị chăm sóc, cháu phát triển khỏe mạnh. Chị hiện đang làm việc tại xã V Qu, có nhiều thời gian chăm sóc cháu B A so với anh Tr đi làm xa; chị có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con.

- Hiện nay chị đang làm thủ tục ly hôn với anh Thành và đã được Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình thụ lý, chị đã về xã V Qu sinh sống, chăm sóc cháu B A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong

quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Gi; sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Tùng Gi làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn thấy: anh Tr, chị Gi đều có nguyện vọng nuôi con đây là nguyện vọng chính đáng của anh chị, tuy nhiên, giao con cho ai nuôi dưỡng phải xét đến quyền lợi về mọi mặt của con. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thì chị Gi là người trực tiếp nuôi con Đỗ B A, anh Tr cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng và thường xuyên đến thăm con, cháu B A phát triển ổn định. Tháng 6/2021 chị Gi kết hôn lần 2 và chuyển về gia đình chồng ở xã B M sinh sống và đã sinh con. Qua xác minh tại địa phương thì sau khi chị Gi kết hôn, cháu B A được bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện cháu vẫn đang theo học tại Trường mầm non V Qu. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr, xử giao con B A cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, là hiện chị Gi đang làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th và đã được Tòa án nhân dân huyện K X thụ lý ngày 15/03/2022, chị Gi đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, tiếp tục chăm sóc cháu B A. Xét thấy, cháu B A ở với mẹ từ nhỏ, được chăm sóc chu đáo, phát triển khỏe mạnh, lý do anh Tr đưa ra để xin thay đổi nuôi con là do chị Gi không trực tiếp chăm sóc cháu B A mà để bà ngoại cháu nuôi, thì hiện nay đã không còn. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Gi, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Tr.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của chị Nguyễn Thị Tùng Gi được chấp nhận nên chị Gi không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Tùng Gi. Sửa bản án sơ thẩm số 59/2021/HNGĐ – ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình.

Áp dụng điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đức Tr về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Tùng Gi không phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm. Trả lại chị Gi số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001538 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K X, tỉnh Thái Bình.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án huyện K X, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã V Qu, huyện K X, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lương Hải Yến**